

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Quyền

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2022/TLST-HN ngày 26 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Hoàng D, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Lâm Kim M, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh và chị M sau thời gian quen biết, tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý nên có tổ chức đám cưới năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ tôi không còn chung thủy mà sống chung như vợ chồng với người khác, vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa nguyên đơn Huỳnh Hoàng D và bị đơn Lâm Kim M.

Về con chung: quá trình chung sống có 01 con chung là Lâm Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2020. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lâm Kim M trình bày: Chị và anh D tự nguyện đi đến hôn nhân năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống nhận thấy không hợp nhau trong nhiều việc, không còn yêu thương nên đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách khắc phục để hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không thành. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Hoàng D.

Về con chung: quá trình chung sống có 01 con chung là Lâm Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2020. Bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn; Về con chung: Giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn chưa cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu; Về tài sản và nợ chung: Chưa yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 2019. Đến trước thời điểm nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thì các đương sự vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là không hợp pháp và không được pháp luật thừa

nhận. Nên khi các đương sự có yêu cầu ly hôn thì Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết và không công nhận vợ chồng cho các đương sự theo định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng đối với bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn qua tìm hiểu, quen biết và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của các đương sự không được pháp luật công nhận và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được. Cho nên các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng. Xét thấy, tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất quá trình chung sống có 01 con chung là Lâm Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2020. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D và chị M đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Xét về điều kiện nuôi con, anh D và chị M có thu nhập ổn định đều có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cho con chung. Tuy nhiên, nhận thấy từ khi cháu K sinh ra cho đến nay chị M là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và hiện tại cháu K cũng đang sống chung với chị M. Trong thời gian này, thì nguyên đơn cũng không thường xuyên đến để thăm nom, chăm sóc, vun đắp tình cảm cha con. Mặt khác, cháu Lâm Đăng K, sinh ngày 09/01/2020, hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”* Hơn nữa, chưa có chứng cứ, chứng minh nào xác định chị M không chăm sóc tốt cho cháu hay làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu K. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu K, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn Huỳnh Hoàng D không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật là mỗi tháng 745.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị đơn thay đổi yêu cầu và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và nguyên đơn chưa cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chưa có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Hoàng D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Huỳnh Hoàng D và bị đơn Lâm Kim M.

2. Về con chung: Giao con chung là Lâm Đăng K (Giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2020 cho bị đơn Lâm Kim M trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn Huỳnh Hoàng D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn Huỳnh Hoàng D không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Hoàng D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008139 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tuấn Khanh